

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa GD Thể chất (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số bổng
1	Khư Chư ơng ởng Văn	K35 .903 .009	8.2289	300, 1,50	000	0,00
2	Lê Đạo Qua ng	K35 .903 .016	8.2681	300, 1,50	000	0,00
3	Lưu Gia Thị ng	K35 .903 .021	8.3989	300, 1,50	000	0,00
4	Nguyễn Thị hĩa	K35 .903 .056	8.3984	300, 1,50	000	0,00
5	Đỗ Thị Kim n	K35 uyê.903 .059	8.5286	300, 1,50	000	0,00
6	Vương Thiện ân	K35 Nh .903 .060	8.3990	300, 1,50	000	0,00
7	Cao Thanh g	K35 Ph on .903 .065	8.7888	300, 1,50	000	0,00
8	Nguyễn Thành Chí	K35 Tâ m .903 .080	8.2283	300, 1,50	000	0,00
9	Trần Thanh ng	K35 Tù .903 .108	8.5289	300, 1,50	000	0,00
10	Nguyễn Minh âu	K35 Ch .903 .007	8.3589	300, 1,50	000	0,00
11	Nguyễn Thị	K35 Hải .903 .027	8.5786	300, 1,50	000	0,00
12	Hoàng Văn n	K35 Hiê .903 .029	8.2686	300, 1,50	000	0,00
13	Đỗ Thị Ái	K35 Ly .903 .051	8.2686	300, 1,50	000	0,00
14	Trần Ng	K35 Ng	8.2686	300, 1,50		

	Đồng	hĩa	.903	000	0,00
	Hậu		.057	0	
15	Trần	Tiểu	K35 8.5283	300,	1,50
	Hồ	n	.903	000	0,00
	Minh		.096	0	
16	Phạm	Hà	K35 8.3997	300,	1,50
	Thị		.903	000	0,00
			.025	0	
17	Nguyễn Hu		K35 8.3990	300,	1,50
	Lâm	ỳn	.903	000	0,00
	h		.034	0	
18	Nguyễn Kh		K35 8.3087	300,	1,50
	Quốc	ang	.903	000	0,00
	Hoàng		.038	0	
19	Phạm	Kh	K35 8.3590	300,	1,50
	Quốc	ươ	.903	000	0,00
		ng	.042	0	
20	Nguyễn Th		K35 8.2290	300,	1,50
	Xuân	ành	.903	000	0,00
			.087	0	